TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2026/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2026; giữa:

* *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985;

Căn cước công dân: 038185045271.

Địa chỉ: thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: anh Bùi Văn V, sinh năm 1977;

Căn cước công dân: 038077014608.

Địa chỉ: thôn S, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84, 110,116, 117 và 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng có 03 con chung, các cháu tên là Bùi Thị Yến V1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 19/5/2005; Bùi Quốc V2 (giới tính: Nam), sinh ngày 02/9/2006 và Bùi Quốc L (giới tính: Nam), sinh ngày 23/5/2012; hiện nay cháu V1 và V2 đã trưởng thành và tự lập được, chị H và anh V đều không yêu cầu Toà án giải quyết; Đối với cháu L, cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau,

bệnh tật gì; chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V đều có ý kiến chung thống nhất: giao cháu Bùi Quốc L cho anh Bùi Văn V (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính ngày 01/7/2026 cho đến khi cháu Bùi Quốc L thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản, công nợ chung và các nghĩa vụ khác*: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí:* chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn V đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; nhưng chị H đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, ký hiệu BLTU/26E, số 0004172, ngày 26/5/2026; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Bùi Văn V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vân Du, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

Nơi nhận:
-
-
-

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

TAND KHU VỰC 7

MJG120626.TL.QDBA
554